

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Kiệm; Ông Giáp Văn Phẩm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Con ông Trương Văn B, sinh năm 1968 và con bà Lưu Thị S, sinh năm 1973; Vợ: Vi Thị Đ, sinh năm 2002 (không đăng ký kết hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Hiện Trương Văn V đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an theo Bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn từ ngày 20/11/2017. Trong vụ án này bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn (Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

- Chị Vi Thị Đ, sinh năm 2002 (Có mặt)
- Trú quán: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

1. Anh Vi Văn S, sinh năm 1982 (Có mặt)
2. Chị Nghiêm Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Ông Trương Văn B, sinh năm 1968 (Có mặt)
4. Bà Lưu Thị S, sinh năm 1973 (Có mặt)
Đều trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2016, Trương Văn V, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang và chị Vi Thị Đ, sinh ngày 16/01/2002, trú tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang có quen biết nhau qua mạng xã hội. Sau đó, V và chị Đ thường xuyên liên lạc, nói chuyện, hẹn hò rồi nảy sinh tình cảm với nhau. Cả hai qua lại tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý. Đến ngày 28/5/2016, Ông Trương Văn B, sinh năm 1968 và bà Lưu Thị S, sinh năm 1973, cùng trú tại thôn H, xã N, huyện L là bố mẹ đẻ của V cùng ông Vi Văn S, sinh năm 1982 và bà Nghiêm Thị L, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn A, xã Đ, huyện L là bố mẹ đẻ chị Đ đã đồng ý cho V và chị Đ lấy nhau rồi tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời điểm tổ chức đám cưới, chị Đ mới 14 tuổi 4 tháng 12 ngày. Do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên V và chị Đ chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới, V và chị Đ về ở với nhau như vợ chồng tại thôn H, xã N, huyện L. Quá trình sinh sống cùng nhau, V và chị Đ đã quan hệ tình dục với nhau một lần tại phòng riêng của V ở thôn H, xã N, huyện L. Việc quan hệ tình dục giữa V và chị Đ là tự nguyện và diễn ra sau ngày cưới. Sau lần quan hệ tình dục với V, chị Đ đã có thai. Ngày 26/7/2017, chị Đ sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Lục Ngạn và đặt tên là Trương Thị Thảo V. Đến nay cháu V chưa được gia đình đăng ký khai sinh. Khi chị Đ sinh cháu V thì chị Đ mới 15 tuổi 06 tháng 10 ngày.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành thu thập mẫu tóc trên cơ thể chị Vi Thị Đào, Trương Văn V và cháu Trương Thị Thảo Vy được niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu lần lượt là “M1”, “M2” và “M5” để tiến hành giám định ADN.

Ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 237, giám định cháu Trương Thị Thảo V, sinh ngày 26/7/2017 có phải con đẻ của Trương Văn V và chị Vi Thị Đ hay không? Tại bản Kết luận giám định số 5295/C54(TT3) ngày 15/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục

Cảnh sát kết luận: Chị Vi Thị Đ là mẹ đẻ cháu Trương Thị Thảo V; Trương Văn V là cha đẻ của Trương Thị Thảo V với xác suất 99,999%.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-LN ngày 27/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trương Văn V về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Văn V về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội "Giao cấu với trẻ em".
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trương Văn V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017 nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 (06 ngày) và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vi Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát trả lại sau giám định (Bên trong là các mẫu tóc của chị Vi Thị Đ, Trương Thị Thảo V và Trương Văn V).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trương Văn V xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn V khai nhận: Ngày 28/5/2016 bị cáo và chị Vi Thị Đ, sinh ngày 16/01/2002 được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời điểm cưới, chị Đ được 14 tuổi 4 tháng 12 ngày. Sau ngày cưới, bị cáo và chị Đ về sống chung với nhau như vợ chồng và đã quan hệ tình dục với nhau một lần. Việc quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị Đ là tự nguyện. Ngày 26/7/2017, chị Đ sinh Trương Thị Thảo V là con chung của chị Đ và bị cáo với tỷ lệ xác suất 99,999%. Thời điểm sinh cháu V, chị Đ được 15 tuổi 6 tháng 10 ngày.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi của bị cáo Trương Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Trương Văn V về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự, nhân phẩm của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù chị Vi Thị Đ thuận tình trong việc giao cấu với bị cáo nhưng bị cáo phải nhận thức được nạn nhân là người dưới 16 tuổi, tội phạm được coi là hoàn thành khi bị cáo có hành vi giao cấu với nạn nhân, không cần biết đã kết thúc về mặt sinh lý hay chưa. Do vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện mặt khách quan và mặt chủ quan của tội "Giao cấu với trẻ em". Việc Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 20/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên hành vi phạm tội này xảy ra sau hành vi “Giao cấu với trẻ em” mà bị cáo đang bị xét xử nên bị cáo không bị coi là tái phạm.

Đối với ông Trương Văn B, bà Lưu Thị S, ông Vi Văn S và bà Nghiêm Thị L là đại diện hai bên gia đình đồng ý cho bị cáo V và chị Đ lấy nhau khi chị Đ chưa đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên ông B, bà S, ông S và bà L đều là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế nên không biết việc tổ chức đám cưới cho V và chị Đ như vậy là vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với những người trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 phòng bì thư dán kín có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát. Bên trong là các mẫu tóc M1 của chị Vi Thị Đ, M2 của Trương Văn V, M5 của Trương Thị Thảo V còn lại sau giám định. Những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trương Văn V phạm tội "Giao cấu với trẻ em".
2. Về hình phạt: Xử phạt Trương Văn V 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Buộc Trương Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 03/4/2017 đến ngày 09/4/2017) theo Bản án số 65/2017/HSST ngày 20/9/2017 và được trừ thời gian đã bị tạm giam trong vụ án này (từ ngày 12/4/2018) vào thời gian thụ hình.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì thư dán kín có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát. Bên trong là các mẫu tóc M1 của chị Vi Thị Đ, M2 của Trương Văn V, M5 của Trương Thị Thảo V còn lại sau giám định.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã N, huyện L;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn